

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

11 THÁNG 7 NĂM 2016

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG	Tăng/giảm			Tỉ lệ tăng/giảm		
	8/7/2016	7/7/2016	+/-	7 ngày	30 ngày	YTD
	Sàn HSX	658.68	661.12	-2.44	2.9%	4.3%
Sàn HNX	87.57	88.16	-0.59	2.8%	3.5%	10.2%
KLGD TB (triệu CP)	197.05	207.02	-10	16.4%	17.4%	30.7%
GTGD TB (tỷ VNĐ)	3,545.70	3,736.20	-190	13.4%	29.2%	60.7%

Trong tuần 04/7-08/7 tại sàn HSX chỉ số VN INDEX đã tăng 18.38 điểm (+2.9%), trong khi tại sàn HNX chỉ số HNX INDEX tăng 2.41 điểm (+2.8%). Riêng phiên giao dịch ngày 08/7, chỉ số VN INDEX đóng cửa ở mức 658.68 điểm, giảm 2.44 điểm (-0.4%) so với ngày 07/7; chỉ số HNX INDEX giảm 0.59 điểm (-0.7%), đóng cửa tại mức 87.57 điểm.

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI	DIỄN BIẾN CHUNG THỊ TRƯỜNG				
	Khối lượng	Giá trị (tỷ)		HSX	HNX
Giao dịch Mua	15,422,272	856	Số cổ phiếu tăng giá	96	89
Giao dịch Bán	14,615,737	853	Số cổ phiếu giảm giá	146	128
Mua/(Bán) ròng	806,535	3	Số cổ phiếu đứng giá	67	162
GD Mua/Tổng GD	51%	50%	Số CP tăng/Tổng số CP	31%	23%
GD Bán/Tổng GD	49%	50%	Số CP giảm/Tổng số CP	47%	34%

Khối lượng giao dịch trên hai sàn HSX và HNX trong ngày 08/7 đạt 197 triệu cổ phiếu, giảm 10 triệu cổ phiếu so với khối lượng giao dịch ngày 07/7. Giá trị giao dịch khớp lệnh trên hai sàn đạt hơn 3,545 tỷ đồng, giảm 5% so với ngày 07/7. Thống kê cho thấy tại sàn HSX có 31% mã chứng khoán tăng và tỉ lệ này ở sàn HNX là 23%. Đồng thời, tỉ lệ cổ phiếu giảm giá ở hai sàn giao dịch HSX và HNX lần lượt ở mức 47% và 34%, cho thấy áp lực bán đang dần tăng lên.

DIỄN BIẾN NGÀNH	Chỉ số ngành					
	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Sở hữu NĐTNN	P/E	P/B	ROE	ROA
Bất động sản	196,371	25%	19	1.3	8%	4%
Cao su	11,951	46%	11	1.3	14%	8%
Chứng khoán	37,495	59%	17	1.2	7%	4%
Công nghệ viễn thông	19,780	46%	12	1.1	12%	6%
Dược và hóa chất	35,556	49%	14	2.2	16%	11%
Khoáng sản	32,150	46%	33	3.5	5%	3%
Năng lượng	99,832	49%	13	1.8	15%	9%
Ngân hàng- Bảo hiểm	447,754	15%	20	1.8	9%	1%
Thép	36,874	49%	12	1.3	11%	5%
Dầu khí	69,820	49%	7	1.1	12%	7%
Nhựa- Bao bì	24,814	49%	12	2.2	19%	11%
Thực phẩm	207,784	49%	11	3.1	31%	22%
Vận tải & Cảng	47,386	45%	10	1.4	15%	9%
Vật liệu xây dựng	50,526	48%	12	2.1	20%	10%
Xây dựng	172,582	48%	12	1.6	13%	5%

Trong tuần nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) đã bán ròng 71 tỷ đồng. Trên sàn HSX nhà ĐTNN BÁN mạnh nhất (theo hình thức khớp lệnh) 5 mã chứng khoán: HPG (123 tỷ), HSG (71 tỷ), KSB (65 tỷ), PVD (46 tỷ), và GAS (43 tỷ); đồng thời MUA mạnh nhất (theo hình thức khớp lệnh) 5 mã chứng khoán sau: VCB (85 tỷ), VNM (75 tỷ), SSI (65 tỷ), HPG (56 tỷ), và GAS (56 tỷ).

Mã CK	Thông tin cơ bản			Thông tin định giá			
	Giá hiện tại	SLCPLH	SHNN	EPS 2015	EPS 2016e	P/E 2016	CT tiền '15
VNM	147,000	1,200,139	49.0%	5,837	6,888	21.3	6,000
VCB	51,000	2,665,020	21.2%	1,626	2,251	22.7	1,000
GAS	66,000	1,913,348	2.6%	4,400	3,703	17.8	1,700
VIC	51,500	2,153,238	12.1%	636	1,393	37.0	0
CTG	17,200	3,723,404	29.8%	1,208	1,697	10.1	1,000
BID	17,800	3,418,715	2.1%	1,434	1,849	9.6	1,200
MSN	67,000	756,075	30.2%	1,965	2,513	26.7	0
BVH	61,000	680,471	25.1%	1,652	1,477	41.3	1,000
HPG	42,700	732,855	36.1%	5,579	4,366	9.8	1,000
MBB	15,100	1,631,181	20.4%	1,968	1,741	8.7	500
ACB	18,700	896,273	30.0%	1,145	1,342	13.9	700
STB	11,200	1,803,653	14.9%	905	444	25.2	0
FPT	43,600	459,344	48.7%	4,386	5,488	7.9	2,000
EIB	11,100	1,229,432	28.0%	33	469	23.7	0
PVD	30,100	348,050	36.0%	4,102	4,781	6.3	1,500
DPM	28,600	391,334	24.1%	3,295	3,138	9.1	4,000
SSI	22,700	480,033	57.2%	1,680	1,583	14.3	0
MWG	130,000	146,619	49.0%	7,305	9,467	13.7	0
HT1	36,000	317,952	11.0%	2,323	2,390	15.1	0
NT2	34,800	284,876	20.2%	4,095	2,552	13.6	2,200

Chỉ số dòng tiền MFI chỉ tăng nhẹ hơn 1 điểm trong tuần, đóng cửa ngày 08/7 tại 65.45 điểm trong khi chỉ số RSI tăng lên mức 64.59 điểm (01/7: 61 điểm). Khối lượng giao dịch tăng mạnh khi đạt 129 triệu cổ phiếu/phiên so với con số 99 triệu/phiên trong tuần trước đó. Mặc dù vẫn còn khoảng cách với mức quá MUA của hai chỉ số MFI và RSI (75 - 80 điểm), chúng tôi cho rằng khối lượng giao dịch bình quân trên 100 triệu cổ phiếu/phiên là thước đo cho đà tăng tiếp theo của thị trường.

Thống kê cho thấy kể từ đầu năm 2016, chỉ số VN INDEX luôn tăng mỗi khi khối ngoại giao dịch ở trạng thái MUA ròng, chính vì vậy hành động BÁN ròng trong tuần của khối ngoại cũng là động thái đáng lưu ý.

Nếu dòng tiền thông minh rút ra khỏi thị trường trong tuần này, VN INDEX sẽ có những phiên điều chỉnh và tiếp tục dao động trong đường kênh giá 620 - 660. Chúng tôi không khuyến nghị nhà đầu tư mua mới trong các phiên đầu tuần và sẽ có cập nhật các mã cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt vào giữa tuần này.

CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Tel : +84 8 3915 2930
Fax : +84 8 3915 2931

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

11 THÁNG 7 NĂM 2016

BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TẠI HSX TRONG TUẦN

Top 5 cổ phiếu có khối lượng khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị khớp lệnh cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có KL khớp cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có GT khớp cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
FLC	35,150,180	HPG	965,338,000,000	FLC	7,030,036	HPG	193,067,600,000
HPG	23,478,860	HSG	637,894,000,000	HPG	4,695,772	HSG	127,578,800,000
SSI	20,989,610	VNM	581,810,000,000	SSI	4,197,922	VNM	116,362,000,000
KBC	19,769,110	SSI	468,856,000,000	KBC	3,953,822	SSI	93,771,200,000
HHS	17,345,280	KBC	317,046,000,000	HHS	3,469,056	KBC	63,409,200,000

Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN BÁN khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN BÁN khớp lệnh cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
FLC	3,696,870	VCB	84,723,239,000	HPG	3,011,390	HPG	123,147,212,000
SSI	2,883,200	VNM	74,653,330,000	HHS	1,638,490	HSG	70,596,574,000
FIT	1,986,270	SSI	64,797,245,000	HSG	1,557,940	KSB	65,438,200,000
VCB	1,674,880	HPG	56,292,627,000	PVD	1,497,190	PVD	46,178,837,000
HPG	1,386,700	GAS	56,051,630,000	HBC	1,270,640	GAS	43,290,495,000

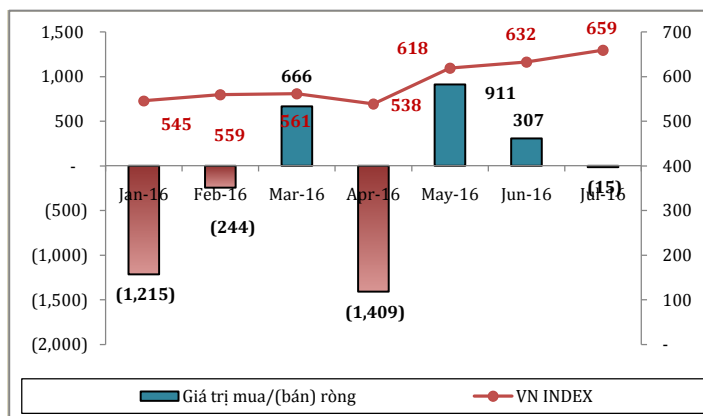
BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TẠI HNX TRONG TUẦN

Top 5 cổ phiếu có khối lượng khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị khớp lệnh cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có KL khớp cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có GT khớp cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
SCR	42,273,726	SCR	451,647,251,100	SCR	8,454,745	SCR	90,329,450,220
VCG	23,850,456	VCG	402,518,610,600	VCG	4,770,091	VCG	80,503,722,120
HUT	16,699,530	HUT	196,045,069,000	HUT	3,339,906	HUT	39,209,013,800
KHB	15,348,700	HKB	191,529,877,000	KHB	3,069,740	HKB	38,305,975,400
VIX	10,848,565	CVT	129,882,157,100	VIX	2,169,713	CVT	25,976,431,420

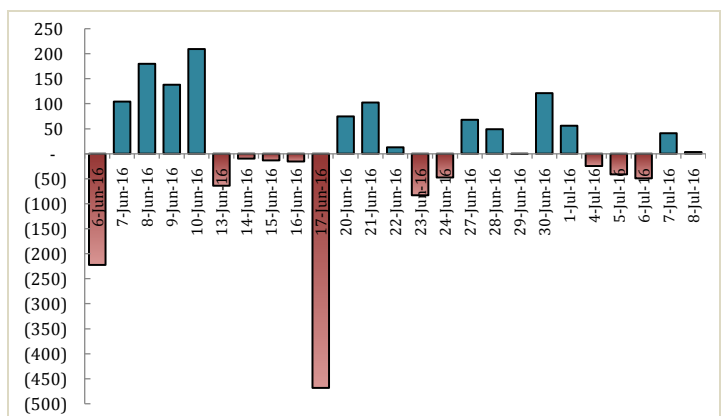
Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN BÁN khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN BÁN khớp lệnh cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
SCR	2,501,010	SCR	26,185,038,000	KLS	4,973,240	NTP	65,303,845,500
VIX	1,621,800	PVS	21,455,180,000	VCG	1,224,113	KLS	53,230,114,000
PVS	1,182,100	WCS	19,488,350,000	NTP	972,611	NET	49,910,767,600
SHB	739,700	VIX	12,473,190,000	NET	791,444	VCG	19,945,219,000
VND	635,400	MAS	10,968,370,000	PVS	670,300	PVS	12,202,540,000

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

GIÁ TRỊ MUA/(BÁN) RÒNG THEO THÁNG (TỶ VNĐ)



GIÁ TRỊ MUA/(BÁN) RÒNG THEO NGÀY (TỶ VNĐ)

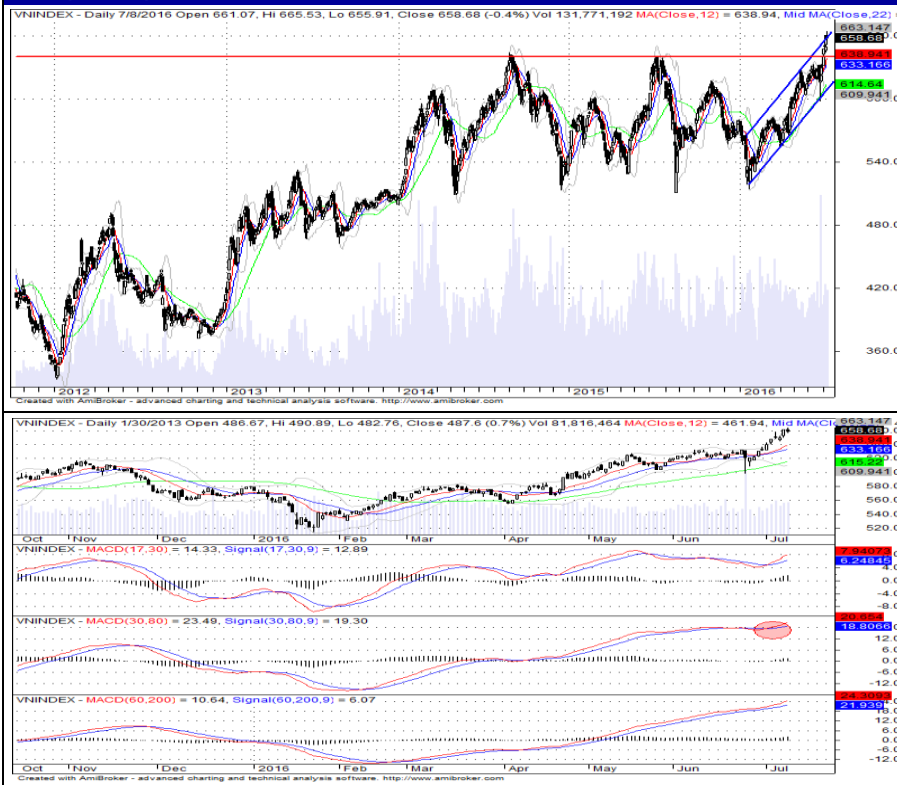


* Nguồn: Vietstock Finance, CafeF, Dữ liệu tổng hợp của VIS

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

11 THÁNG 7 NĂM 2016

ĐỒ THỊ GIAO DỊCH VN INDEX



Chỉ báo	Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
KHÁNG CỰ	660	700	N/A
HỖ TRỢ	620	570	557
MFI	65	N/A	N/A
MACD	MUA	N/A	N/A

Nhận định thị trường

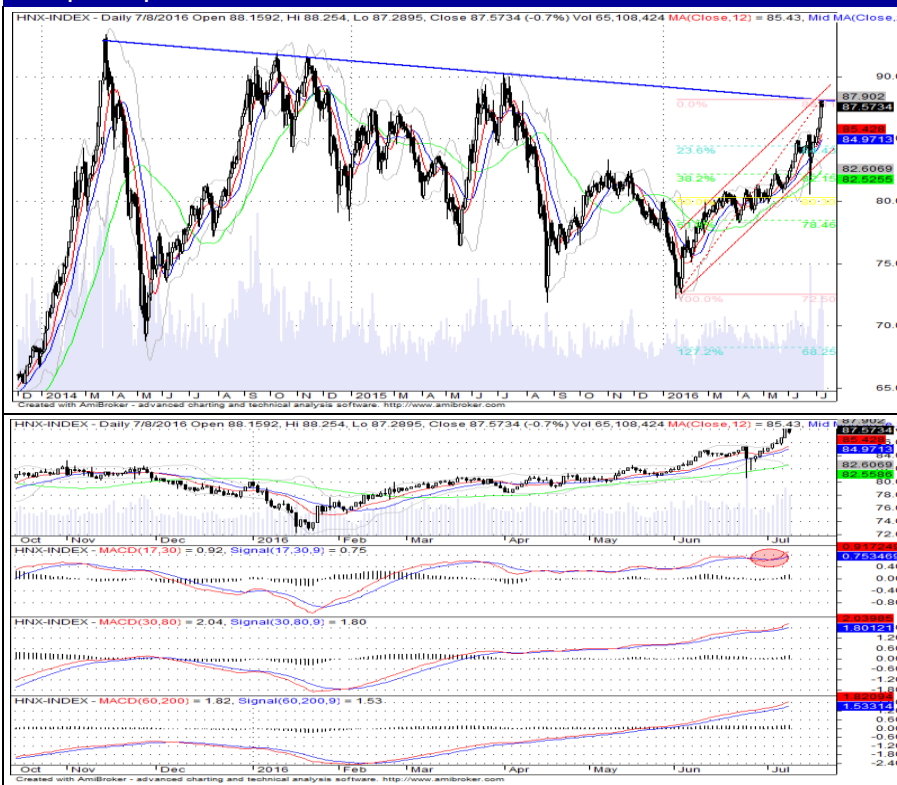
Lực cầu hưng phấn trong tuần giúp VN INDEX chạm ngưỡng kháng cự 660 điểm của đường kênh giá 620 – 660 như chúng tôi đã nhận định trong bản tin tuần vừa rồi. Cuối ngày 08/7 VN INDEX đóng cửa tại 658.68 điểm. Trong tuần 11/7 - 15/7 dự báo sẽ có những phiên điều chỉnh và lực cầu sẽ quyết định chỉ số có thể tiếp tục tăng đến mốc 700 điểm hay không.

Ngưỡng kháng cự ngắn hạn và trung hạn được điều chỉnh lên mức tương ứng 660 điểm và 700 điểm. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn sẽ là 620 điểm.

Chỉ số dòng tiền MFI chỉ tăng nhẹ hơn 1 điểm trong tuần, đóng cửa ngày 08/7 tại 65.45 điểm trong khi chỉ số RSI tăng lên mức 64.59 điểm (01/7: 61 điểm). Cho đến ngày 08/7, MACD cho tín hiệu MUA trong ngắn hạn và trung hạn, nhưng nhà đầu tư cần chú ý vùng quá MUA của hai chỉ số MFI và RSI nằm trong mức 75 – 80 điểm.

Khối lượng giao dịch bình quân tại sàn HSX đạt 129 triệu/phiên, và thị trường cần những phiên giao dịch hơn 100 triệu cổ phiếu/phiên để có thể tăng đến mốc 700 điểm..

ĐỒ THỊ GIAO DỊCH HNX INDEX



Chỉ báo	Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
KHÁNG CỰ	87	92	N/A
HỖ TRỢ	82	78	N/A
MFI	68	N/A	N/A
MACD	N/A	N/A	N/A

Nhận định thị trường

Tại sàn HNX, chỉ số đã vượt ngưỡng kháng cự 86 điểm nhưng vẫn chưa ra khỏi đường kênh giá 85 – 91 điểm. Trừ phi lực cầu tăng mạnh trong tuần, chỉ số HN INDEX được dự báo sẽ dao động trong khoảng 85 – 91 điểm trong tuần này.

Ngưỡng kháng cự ngắn hạn và trung hạn được điều chỉnh lần lượt lên mức 87 và 92 điểm. Trong khi đó, ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn và trung hạn được điều chỉnh lên mức 82 và 78 điểm.

Chỉ số dòng tiền MFI tăng 6 điểm trong tuần, đóng cửa ngày 08/7 tại mức 74 điểm; RSI ở mức 65 điểm (01/7: 61 điểm).

Tín hiệu MACD ngắn hạn cho tín hiệu MUA trở lại, tuy nhiên chúng tôi không khuyến nghị nhà đầu tư mua mạnh trong tuần mà nên quan sát dòng tiền thông qua chỉ số MFI để tích lũy các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt trong quý 2.

N/A = Not applicable

* Nguồn: Dữ liệu tổng hợp của VIS

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
11 THÁNG 7 NĂM 2016
LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG 7/2016

Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã chứng khoán	Sàn giao dịch	Nội dung sự kiện
11/07/2016	12/07/2016	01/08/2016	CI5	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016		CI5	UPCoM	Thực hiện quyền mua CP PHT, tỷ lệ 3:2, giá 10.000 đồng/CP
		11/07/2016	HID	HOSE	Giao dịch lần đầu - 30,000,000 CP
11/07/2016	12/07/2016	28/07/2016	TMX	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016		LIX	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 50%
11/07/2016	12/07/2016	29/07/2016	CMV	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016	28/07/2016	PJC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 200 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016	28/07/2016	PJC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 200 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016		PJC	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
11/07/2016	12/07/2016	29/07/2016	CMV	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016	28/07/2016	TMX	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016		LIX	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
11/07/2016	12/07/2016		DGC	HNX	Trả cổ tức đợt 3/2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 18.479%
11/07/2016	12/07/2016	25/07/2016	STU	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 3,700 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016	01/08/2016	CI5	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
11/07/2016	12/07/2016		CI5	UPCoM	Thực hiện quyền mua CPPHT, tỷ lệ 3:2, giá 10.000 đồng/CP
		11/07/2016	HID	HOSE	Giao dịch lần đầu - 30,000,000 CP
		12/07/2016	BEL	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,000,000 CP
		12/07/2016	SAF	HNX	Giao dịch bổ sung - 2,008,892 CP
		13/07/2016	VSC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,141,100 CP
		13/07/2016	CAD	UPCoM	Đưa cổ phiếu vào diện hạn chế giao dịch
13/07/2016	14/07/2016	25/07/2016	VTJ	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 550 đồng/CP
13/07/2016	14/07/2016	05/08/2016	ICN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
13/07/2016	14/07/2016	05/08/2016	ICN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
13/07/2016	14/07/2016		TFC	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
13/07/2016	14/07/2016		TFC	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25%
		13/07/2016	SD1	UPCoM	Đưa cổ phiếu vào diện hạn chế giao dịch
14/07/2016	15/07/2016	10/08/2016	PCG	HNX	Họp ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2016
14/07/2016	15/07/2016	15/08/2016	NNT	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
14/07/2016	15/07/2016		L14	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100,000:30,012
14/07/2016	15/07/2016		L14	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15%
14/07/2016	15/07/2016	08/08/2016	AVF	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016
14/07/2016	15/07/2016	15/09/2016	PIV	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
14/07/2016	15/07/2016		PIV	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5%
14/07/2016	15/07/2016		PIV	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5%
14/07/2016	15/07/2016		VAF	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3
14/07/2016	15/07/2016	29/07/2016	DNW	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
14/07/2016	15/07/2016	29/07/2016	CTC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
14/07/2016	15/07/2016		CTS	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 8%
		14/07/2016	VC3	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,999,848 CP
14/07/2016	15/07/2016		VDL	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18
		14/07/2016	TDH	HOSE	Giao dịch bổ sung - 9,258,292 CP
		14/07/2016	FPT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 59,313,718 CP
		14/07/2016	UNI	HNX	Giao dịch bổ sung - 1,133,164 CP
15/07/2016	18/07/2016	12/08/2016	NSC	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
15/07/2016	18/07/2016	04/08/2016	VPS	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
		15/07/2016	TMT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,596,289 CP
15/07/2016	18/07/2016	28/07/2016	HU3	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 750 đồng/CP

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
11 THÁNG 7 NĂM 2016
LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG 7/2016

Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã chứng khoán	Sàn giao dịch	Nội dung sự kiện
		15/07/2016	VNB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 67,909,960 CP
		15/07/2016	FIT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 14,336,485 CP
		15/07/2016	STK	HOSE	Giao dịch bổ sung - 6,980,189 CP
15/07/2016	18/07/2016	29/07/2016	RCD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 900 đồng/CP
		17/07/2016	HID	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016
		18/07/2016	SKG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 9,791,657 CP
18/07/2016	19/07/2016		SSF	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản
18/07/2016	19/07/2016	06/08/2016	AMD	HOSE	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2016
18/07/2016	19/07/2016	06/08/2016	AMD	HOSE	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2016
		18/07/2016	DLG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 19,932,609 CP
18/07/2016	19/07/2016	29/07/2016	VNL	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
		18/07/2016	TNA	HOSE	Giao dịch bổ sung - 2,104,777 CP
18/07/2016	19/07/2016	18/08/2016	CII	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 650 đồng/CP
18/07/2016	19/07/2016	25/07/2016	VIC	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản
19/07/2016	20/07/2016	10/08/2016	VC2	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
19/07/2016	20/07/2016		VC2	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
19/07/2016	20/07/2016		ADP	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản
19/07/2016	20/07/2016	15/08/2016	SPC	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
		19/07/2016	KSS	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên lần 3 năm 2016
19/07/2016	20/07/2016	19/08/2016	LAI	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
19/07/2016	20/07/2016		KDM	HNX	Họp ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2016
		20/07/2016	ABI	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016
21/07/2016	22/07/2016	12/08/2016	NBP	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
		21/07/2016	KLS	OTC	Hủy niêm yết cổ phiếu
22/07/2016	25/07/2016		BHS	HOSE	Họp ĐHCĐ bất thường niên độ 2015-2016
22/07/2016	25/07/2016	15/08/2016	NET	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
		22/07/2016	HHS	HOSE	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2016
		27/07/2016	HKB	HNX	Giao dịch bổ sung - 31,599,999 CP
		28/07/2016	VHC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 39,558 CP
		22/08/2016	DIG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 19,900,000 CP
		29/08/2016	LGC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 120,000,000 CP
		01/09/2016	DXG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 400,000 CP
		09/09/2016	MCP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 62,037 CP
		19/09/2016	MBB	HOSE	Giao dịch bổ sung - 230,606,250 CP
		22/09/2016	HHS	HOSE	Giao dịch cổ phiếu thay đổi niêm yết - 20,000,000 CP
		04/10/2016	HQC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 132,000,000 CP
		21/10/2016	NSC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 122,000 CP
		24/10/2016	SSI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,000,000 CP
		31/10/2016	SKG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 239,970 CP

THÔNG TIN KINH TẾ

DỰ BÁO CPI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016

Sáng 7/7/2016, tại Hà Nội, Viện Kinh tế - Tài Chính, Học viện Tài chính đã tổ chức Hội thảo “Diễn biến giá cả, thị trường ở Việt Nam 6 tháng đầu năm và dự báo cả năm 2016”. Tại buổi Hội thảo, các chuyên gia đã đưa ra nhiều nhận định khác nhau về chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 6 tháng cuối năm 2016.

Tham luận của Viện Kinh tế - Tài chính, Học viện Tài chính tại Hội thảo nêu rõ, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam 6 tháng đầu năm 2016 diễn ra trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, phức tạp. Kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm 2016 diễn ra với nhiều bất ổn và khó lường: Tăng trưởng kinh tế thế giới có dấu hiệu chậm lại; thị trường tài chính - tiền tệ toàn cầu có nhiều bất ổn khiến cho luồng vốn đầu tư có sự dịch chuyển mạnh mẽ; tình hình an ninh, chính trị ở nhiều khu vực bị đe dọa bởi khủng bố, sự tranh chấp, “trùng phạt” nhau giữa các quốc gia... làm cho các nhà đầu tư không an tâm; nhu cầu và giá nguyên, nhiên, vật liệu cơ bản có xu hướng hồi phục nhưng chưa vững chắc... Ở trong nước, các khó khăn, bất cập chưa được giải quyết gây áp lực lớn lên thị trường; tình trạng thiên tai khắc nghiệt, dịch bệnh, thảm họa môi trường gây tác động xấu trên diện rộng.

Trong bối cảnh đó, Đảng và Chính phủ đã kịp thời ban hành nhiều Chỉ thị, Nghị quyết quan trọng và chỉ đạo các Bộ, ngành, các cấp triển khai thực hiện một cách quyết liệt đã góp phần quan trọng tạo sự chuyển biến tích cực trong ổn định kinh tế đất nước: GDP 6 tháng đầu năm 2016 ước tính tăng 5.52% so với cùng kỳ năm 2015, trong đó quý I tăng 5.48%; quý II tăng 5.55%.

CPI cả nước tháng 6/2016 theo Tổng cục Thống kê tăng 0.46% so với tháng trước, tăng 2.35% so với tháng 12 năm 2015 và tăng 2.4% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2016 tăng 1.72% so với cùng kỳ năm 2015.

Theo ông Lê Quốc Phương, Phó Giám đốc Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương, có 3 nhóm yếu tố tác động khiến CPI 6 tháng đầu năm tăng khá cao: Nhóm yếu tố điều hành (dịch vụ y tế tăng theo lộ trình, dịch vụ giáo dục tăng, lương cơ bản tăng); Nhóm yếu tố thị trường (Giá hàng hóa thế giới tăng nhẹ trở lại từ tháng 2/2016); và nhóm yếu tố thời tiết bất lợi (thời tiết bất lợi làm cho sản xuất nông nghiệp giảm, ảnh hưởng nguồn cung lương thực thực phẩm).

Dự báo về tăng trưởng CPI những tháng cuối năm, ông Lê Quốc Phương cho rằng, CPI khó đạt chỉ tiêu dưới 5%. Nguyên nhân là bởi “Giá hàng hóa thế giới từ nay đến cuối năm sẽ có xu hướng tăng (đầu thô có thể đạt 60 USD/thùng); Giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục tiếp tục tăng theo lộ trình; Khả năng tăng trưởng tín dụng năm 2016 trên 20% sẽ đẩy giá bất động sản, chứng khoán lên nên CPI cả năm 2016 sẽ từ 5-5.5% (nếu so với tháng 12/2015) - tức là cao hơn mức mục tiêu 5% của Chính phủ”, ông Lê Quốc Phương dự báo.

Cũng tại buổi Hội thảo, TS. Nguyễn Ngọc Tuyến cho biết, nếu nghiên cứu biến động của CPI trong mối quan hệ với tình hình kinh tế vĩ mô hiện nay thì có thể kết luận là việc CPI tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm 2016 (2.35%, mức tăng khá lớn so với mức tăng 6 tháng đầu năm 2015 là 0.55%; năm 2014 là 1.38%) có thể sẽ chấm dứt tình trạng CPI giảm dần trong các năm từ 2011 cho tới nay và bắt đầu một giai đoạn mới theo chiều hướng tăng lên của CPI.

Tuy nhiên, theo ông Tuyến, trong 6 tháng cuối năm 2016, dù CPI sẽ tiếp tục tăng nhưng sẽ không cao hơn 6 tháng đầu năm 2016 và cả năm sẽ chỉ đạt mức khoảng 4% bởi hiện nay chưa thấy xuất hiện yếu tố có thể tác động lớn dẫn đến CPI tăng cao (việc tăng giá dịch vụ y tế sắp tới vẫn là theo lộ trình và sẽ không làm giá cả biến động nhiều; giá lương thực, thực phẩm sẽ tương đối ổn định; giá xăng dầu có xu hướng tăng dần nhưng chưa có biến động lớn; công tác điều hành và quản lý kinh tế của Chính phủ đang có chuyển biến tốt).

THÔNG TIN KINH TẾ

Đánh giá về CPI 6 tháng cuối năm, PGS.,TS. Ngô Trí Long cho rằng: “Nếu với sự điều hành thận trọng của Chính phủ, dự báo tốc độ lạm phát chung cho cả năm 2016 sẽ ở mức khoảng 4.2%. Tuy nhiên, do mặt bằng giá trong năm nay có thể sẽ có những diễn biến phức tạp đến từ nhiều yếu tố ngoại sinh như thị trường thế giới và biến đổi khí hậu (gây xáo trộn trên thị trường lương thực), việc Anh rời khỏi EU... và yếu tố nội sinh như khả năng kiểm soát cung tiền của NHNN và biến động của tổng cầu, sẽ không loại trừ việc lạm phát 2016 sẽ vượt qua mức mục tiêu 5% của Chính phủ”. **(Theo Tạp Chí Tài Chính)**

“NỢ CÔNG CỦA VIỆT NAM ĐANG TỪNG BƯỚC ĐIỀU CHỈNH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG HƠN”

Đó là khẳng định của ông Võ Hữu Hiến - Phó Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại khi trao đổi về vấn đề cơ cấu nợ công Việt Nam hiện nay. Ông cho biết thêm, nợ công là nguồn lực quan trọng để đầu tư thực hiện các dự án hạ tầng, góp phần hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, kinh tế- xã hội đồng bộ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ổn định vĩ mô trong giai đoạn vừa qua cũng như trong thời gian tới đây.

Tỷ trọng nợ nước ngoài giảm từ 61% xuống còn 43%

Trả lời về cơ cấu nợ công Việt Nam hiện nay, ông Võ Hữu Hiến cho rằng nợ công trong thời gian gần đây được Đảng, Nhà nước và nhân dân hết sức quan tâm, đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng nợ công của một số nước châu Âu hiện nay.

Ở Việt Nam, cơ cấu nợ công đến cuối năm 2015 bao gồm nợ Chính phủ chiếm 80.8%, nợ được Chính phủ bảo lãnh chiếm 17.8% và nợ chính quyền địa phương chiếm 1.4%. Trong cơ cấu nợ Chính phủ, tỷ trọng nợ trong nước đang có xu hướng tăng từ 39% năm 2011 lên 57% năm 2015 và tỷ trọng nợ nước ngoài giảm tương ứng từ 61% năm 2011 xuống còn 43% năm 2015, như vậy là phù hợp với Chiến lược nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia giai đoạn 2011-2020 tầm nhìn đến 2030.

Về kỳ hạn, với nợ trong nước, chủ yếu phát hành trái phiếu trong nước. Trước đây, do áp lực huy động vốn lớn trong khi thị trường vốn trong nước chưa phát triển, nguồn vay đầu tư trái phiếu Chính phủ (TPCP) chủ yếu là ngân hàng thương mại nên giai đoạn 2011-2013 buộc phải vay với kỳ hạn ngắn dẫn đến áp lực trả nợ trong ngắn hạn tăng lên. Thực hiện Nghị quyết số 78/2014/NQ-QH13 và Nghị quyết số 99/2015/NQ-QH13 của Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã chỉ đạo kéo dài thời hạn phát hành trái phiếu trong nước. Nhờ vậy, từ năm 2014, kỳ hạn đang ở mức 3 năm, đến năm 2015, kéo dài lên 4.4 năm và 6 tháng đầu năm 2016 thì kéo dài lên 5 năm góp phần giảm thiểu rủi ro tái cấp vốn. Đối với nợ nước ngoài, vay ODA, vay ưu đãi vẫn chiếm tỷ trọng cao (trên 94%) với kỳ hạn còn lại bình quân trên 10 năm.

Về cơ cấu lãi suất, lãi suất phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường vốn trong nước bình quân giảm từ mức 12%/năm vào năm 2011 xuống còn khoảng 6.5% vào năm 2014 và khoảng 6% vào năm 2015. Đối với nợ nước ngoài do các khoản vay ODA, vay ưu đãi chiếm tỷ trọng lớn, lãi suất bình quân tính đến cuối năm 2015 khoảng 2%/năm.

Cơ cấu đồng tiền của danh mục nợ của Chính phủ tập trung vào một số đồng tiền chính bao gồm đồng Việt Nam với tỷ trọng 55%; USD 16%; Yên Nhật 13% và Euro khoảng 7%, còn lại là các đồng tiền khác.

Đánh giá về cơ cấu nợ công, ông Võ Hữu Hiến cho biết thêm, Bộ Tài chính đã phân tích về bền vững nợ công với Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) và có nhận định rằng cơ cấu nợ công của Việt Nam hiện đang từng bước được điều chỉnh theo hướng bền vững hơn.

Nợ công đang tăng nhanh lên 62.2% GDP

Hiện nay, theo số liệu của Bộ Tài chính, trong giai đoạn 2011-2015, nợ công tăng khoảng 12.2% GDP, từ mức 50% vào năm 2011 lên 62.2% vào cuối năm 2015. So với mức tăng 9% GDP của giai đoạn 2006-2010 thì khá cao. Như vậy có thể thấy, cơ cấu nợ thì bền vững nhưng dư nợ công lại đang tăng nhanh.

THÔNG TIN KINH TẾ

Ông Hiến cho biết, vấn đề nợ công tăng nhanh, nguyên nhân trước tiên là áp lực huy động vốn cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Trong giai đoạn 2001-2005, đầu tư toàn xã hội bình quân là 39% GDP. Sang giai đoạn 2006-2010, tỷ lệ này đạt 42.9%GDP. Trong 5 năm 2011-2015, mặc dù mức vốn đầu tư toàn xã hội giảm nhưng vẫn duy trì khoảng 32% GDP. Đầu tư ở mức tương đối cao trong khi tỷ lệ tiết kiệm của nền kinh tế cho đầu tư chỉ khoảng 25% GDP dẫn đến sự thiếu hụt về nguồn vốn cho đầu tư, đồng nghĩa với việc phải đi vay. Việt Nam là một nước đang trong giai đoạn phát triển, cũng như rất nhiều các nước phát triển khác, buộc phải tăng vay nợ cho đầu tư, đặc biệt là các công trình kết cấu hạ tầng đồng bộ... từ đó khiến quy mô nợ công tăng lên.

Xét trên khía cạnh khác, đó là bối cảnh kinh tế giai đoạn 2011-2015 không thuận lợi, đặc biệt là việc điều chỉnh giảm mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả giai đoạn từ mức bình quân 7-7.5%/năm xuống 6.5-7.0%/năm cũng là một nguyên nhân quan trọng. Tăng trưởng - cơ sở để tính toán các chỉ tiêu tài khóa, bội chi, vay nợ - thì giảm trong khi nhu cầu vay và các chỉ tiêu khác vẫn được giữ nguyên do phải tăng cường nguồn lực để thúc đẩy, duy trì, ổn định phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Hệ quả tất yếu là tỷ lệ nợ công so với GDP tăng lên.

Ngoài ra, việc mất giá của đồng Việt Nam biến động khó lường của các đồng tiền vay khác như USD, JPY, CNY cũng làm quy mô nợ của Chính phủ tăng khi quy đổi sang đồng Việt Nam.

Về giải pháp để giảm áp lực và đảm bảo an toàn nợ công trong 5 năm tới đây, ông Hiến cho biết, Bộ Tài chính đã nghiên cứu và trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII về Kế hoạch vay trả nợ công 2016-2020 tại kỳ họp tháng 3-2016 với nhiều giải pháp cụ thể. Trước đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 02/CT-TTg về tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công. Nợ công không thể giảm ngay trong "một sớm một chiều" mà cần phải có lộ trình theo hướng: Thứ nhất, phải giám sát kiểm soát kỹ các khoản vay mới. Thứ hai, việc thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nợ công phải tuân thủ đúng dự toán được giao; tránh hiện tượng điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư, đặc biệt là tăng từ nguồn vốn vay do triển khai chậm trễ, không đúng tiến độ dẫn đến khối lượng tăng lên. Thứ ba, kiên quyết cắt giảm bội chi NSNN theo lộ trình đã được xác định, tiếp tục giảm bảo lãnh Chính phủ, ưu tiên bố trí nguồn NSNN để trả nợ. Thứ tư, thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường vốn trong nước nhằm tăng nguồn vay trung và dài hạn cho đầu tư phát triển. Thứ năm là cập nhật diễn biến kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế, sự thay đổi thị trường trong và ngoài nước... để chủ động xây dựng phương án điều chỉnh tổng mức vay và hạn mức nợ tương ứng để đảm bảo an toàn nợ công và an ninh tài chính quốc gia. **(Theo Hoài Xuân, Vietstock)**

GIÁ DẦU KHÉP LẠI TUẦN GIẢM MẠNH

Phiên giao dịch ngày thứ Sáu, giá dầu thô giao kỳ hạn tăng nhẹ sau khi báo cáo tích cực về thị trường việc làm Mỹ được công bố, tuy nhiên tính cả tuần, giá dầu giảm sâu, theo cập nhật từ Wall Street Journal. Trên thị trường New York, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao kỳ hạn tháng 8/2016 tăng 27 cent tương đương 0.6% lên mức 45.41 USD/thùng. Tính cả tuần, giá dầu WTI giảm 7.3%, đánh dấu tuần giảm giá mạnh nhất tính từ tuần kết thúc ngày 5/2/2016. Trên thị trường London, giá dầu Brent giao kỳ hạn tháng 9/2016 tăng 36 cent tương đương 0.8% lên 46.76 USD/thùng. Tính cả tuần, giá dầu Brent giảm 7% và là tuần giảm giá sâu nhất từ giữa tháng 1/2016. Trong 4 tuần gần nhất, cả hai loại giá dầu đã có đến 3 tuần giảm.

Trong ngày thứ Sáu, đà tăng của giá dầu còn được hỗ trợ bởi đồng USD yếu. Chỉ số đồng USD hạ 0.3% trong phiên giao dịch. Dù vậy, đồng USD được dự báo sẽ tiếp tục tăng giá. Giám đốc bộ phận kinh doanh hàng hóa tại ClipperData, ông Matt Smith, cũng đưa ra quan điểm tương tự: "Dù bạn thấy rằng kinh tế và thị trường việc làm Mỹ đang tăng trưởng khá tốt. Thế nhưng nỗi lo Brexit gây tác động xấu lên kinh tế châu Âu vẫn còn rất lớn. Khi có quá nhiều yếu tố bất ổn như vậy, người ta sẽ vẫn tìm đến đồng USD như nơi trú ẩn an toàn". **(Theo Đan Nguyên, Vneconomy)**

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

QUỸ NGOẠI THOÁI HẾT VỐN HÀNG LOẠT KHOẢN ĐẦU TƯ

Các giao dịch công bố trong tuần 01/07-07/07/2016 với nhiều quỹ ngoại thoái hết vốn tại hàng loạt các khoản đầu tư.

Quỹ ngoại rút vốn, DHG có cổ đông mới nắm 24% vốn

Vào ngày 30/06, hàng loạt các quỹ đầu tư ngoại đã chuyển nhượng ngoài hệ thống tổng cộng hơn 21.3 triệu cp DHG (24.5% vốn) cho Taisho Pharmaceutical Co., Ltd (Nhật Bản). Trong đó chiếm khối lượng lớn nhất là các quỹ đầu tư thuộc VinaCapital và Dragon Capital. Riêng VinaCapital (Quỹ VOF) đã bán hết 6.2 triệu cp DHG (7.2% vốn). Còn Dragon Capital cũng bán gần hết lượng cổ phần DHG nắm giữ, tương đương 5.6 triệu cp (6.5% vốn). Nếu tính theo mức giá 103,000 đồng/cp đóng cửa ngày 30/06 của DHG, có khả năng số tiền thu về sau thương vụ này của VinaCapital và Dragon Capital lần lượt là 650 tỷ và 580 tỷ đồng.

Được biết, tính đến cuối tháng 5/2016, giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ VOF - thuộc VinaCapital đạt 756 triệu USD, trong đó giá trị đầu tư vào DHG chiếm 2.8% danh mục tài sản.

Liên quan đến Dragon Capital, ở chiều ngược lại, Quỹ đầu tư này đã nâng sở hữu tại DXG lên 14.2% (16.6 triệu cp) và tại VSC (2.8 triệu cp) lên 6.3% vốn. Với DXG, Dragon Capital bắt đầu gom lượng lớn cổ phiếu này vào giữa tháng 3/2016. Nếu tính theo mức giá bình quân giai đoạn này của DXG khoảng 16,000 đồng/cp, giá trị cổ phiếu DXG mà Dragon Capital đang nắm giữ đạt khoảng 260 tỷ đồng. Còn tại VSC, lượng tiền Dragon Capital phải chi ra cho 6.3% vốn trong giao dịch này có thể ở mức 190 tỷ đồng (nếu tính theo giá đóng cửa 65,000 đồng/cp ngày 04/06).

VinaCapital và động thái rút vốn khỏi HPG

Ngoài DHG, trong khoảng thời gian này, Quỹ VOF của VinaCapital cũng thoái bớt một phần vốn tại HPG, giảm tỷ lệ sở hữu từ 5.2% xuống 4.9% và không còn là cổ đông lớn (các giao dịch sau này liên quan đến HPG sẽ không còn bắt buộc phải báo cáo). Tính đến cuối tháng 5/2016, khoản đầu tư vào HPG của Quỹ VOF - VinaCapital chiếm 7.6% giá trị tổng tài sản (đứng thứ 3 về giá trị trong danh mục đầu tư sau VNM và Sofitel Legend Metropole Hotel Hanoi). Được biết, VinaCapital đã đồng hành của HPG trong khoảng thời gian dài gần 10 năm. Từ giữa năm 2015, VinaCapital cũng từng có động thái thoái bớt vốn đầu tư tại HPG và chính thức rút người đại diện vốn khỏi HĐQT HPG.

Trước đó, một quỹ ngoại khác là Private Equity New Markets II K/S (PENM) cũng thoái toàn bộ vốn tại HPG sau nhiều năm nắm giữ (cuối 2008, PENM công bố nắm 5.2% vốn HPG). PENM là quỹ đóng có thời hạn hoạt động 10 năm kể từ năm 2006, đến năm 2016 sẽ là thời hạn mà Quỹ bắt buộc phải bán toàn bộ các cổ phiếu đang nắm giữ, hoàn trả lại tiền cho các nhà đầu tư.

Mekong Capital và Vietnam Equity Holding thoái hết vốn khỏi NLG và SPP

Trong khoảng thời gian này, một số quỹ ngoại cũng thoái hết vốn đầu tư tại các giao dịch khác.

Quỹ Vietnam Azalea Fund (thuộc Mekong Capital) bán toàn bộ gần 2.4 triệu cp NLG (1.69% vốn). Được biết, Quỹ Vietnam Azalea Fund thành lập vào tháng 6/2007 và quản lý 64 triệu USD vốn cam kết. Quỹ dự kiến hoạt động trong khoảng 10 năm. Vietnam Azalea Fund đã thực hiện 10 khoản đầu tư kể từ khai trương và hiện còn nắm giữ 4 khoản đầu tư sau khi thoái vốn ở 6 công ty gồm Tập đoàn Lộc Trời (tên cũ là Bảo vệ Thực vật An Giang), CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ), CTCP Traphaco (TRA) và CTCP Đầu tư Kinh doanh Nhà (ITC).

Trong khi đó, Vietnam Equity Holding sau hai giao dịch cũng đã bán toàn bộ 16.7% vốn tại SPP. Quỹ Vietnam Equity Holding được thành lập vào giữa tháng 6/2016. Tính đến cuối tháng 5/2016, NAV của Quỹ đạt 135.65 triệu USD với 25 khoản đầu tư, trong đó đầu tư cổ phần chiếm tỷ trọng 97.8%. **(Theo Nguyễn Minh, Vietstock)**

KHUYẾN NGHỊ

Tất cả các thông tin nêu trong báo cáo này đã được tiến hành thu thập và xem xét ở mức độ cẩn trọng nhất có thể. Tuy nhiên, Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS) sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích và không đại diện cho quan điểm của VIS.

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo này như một trong những tài liệu tham khảo khi tiến hành quan sát và quyết định đầu tư.

VIS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh đối với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo nghiên cứu này. Người đọc cần lưu ý rằng VIS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ**

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam

Tel : +84 4 3944 5888

Fax : +84 4 3944 5889

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel : +84 8 3915 2930

Fax : +84 8 3915 2931